

Thuận An, ngày 22 tháng 11 năm 2023

Số: 30/2023/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 79/2023/TLST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH thép T; trụ sở: 2099 Đường Quốc lộ 1, ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trí D, sinh năm 1973 – chức danh: Giám đốc.

Bị đơn: Công ty Cổ phần tôn thép Đ; trụ sở: Ô 21A, DC 10, KDC V, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Quang T, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: 143A, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương – là đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 18/9/2023).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Thép T và Công ty Cổ phần tôn thép Đ thống nhất như sau: Công ty Cổ phần tôn thép Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thép T số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

2. Về thời hạn thanh toán: Ngày 14 tháng 12 năm 2023 Công ty Cổ phần tôn thép Đ phải thanh toán hết số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) cho Công ty TNHH T.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Công ty TNHH Thép T tự nguyện chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp; trả lại cho Công ty TNHH Thép T số tiền 9.058.590 đồng (chín triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001731 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BD;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu

